Nhận thức rõ quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về quyền con người – đấu tranh với những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch

14/04/2020

ĐÀO THỊ TÙNG*

https://vass.gov.vn/nghien-cuu-khoa-hoc-xa-hoi-va-nhan-van/nhan-thuc-ro-quan-diem-cua-dang-nha-nuoc-ta-ve-quyen-con-nguoi-dau-tranh-voi-nhung-luan-dieu-xuyen-tac-cua-cac-the-luc-thu-dich-75

Quyền con người (QCN) là sự kết tinh những giá trị cao đẹp nhất trong nền văn hóa của nhân loại, được hình thành với sự đóng góp của tất cả các quốc gia, dân tộc, giai cấp, tầng lớp và cá nhân con người trên trái đất. Kể từ khi Liên hợp quốc được thành lập (10/1945), QCN đã được quy định trong rất nhiều văn kiện pháp lý quốc tế, trở thành một hệ thống tiêu chuẩn pháp lý toàn cầu được các quốc gia tôn trọng và thực hiện. Ở Việt Nam, trải qua lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước, nhân dân Việt Nam đã phải đổ biết bao xương máu để giành lấy những quyền cơ bản của con người: được sống trong điều kiện độc lập, tự do, có cơm ăn, áo mặc, nhà ở, được học hành, nhân phẩm được tôn trọng. Nhà nước Việt Nam không chỉ khẳng định sự tôn trọng và bảo vệ QCN mà còn làm hết sức mình để đảm bảo và thực hiện QCN. Vấn đề "dân chủ", "nhân quyền" bị các thế lực thù địch, phản động lợi dụng để can thiệp vào công việc nội bộ, chống phá cách mạng, chống phá chế độ. Vì vậy, giáo dục cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nhận thức rõ quan điểm của Đảng, Nhà nước về QCN - đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch đang đặt ra những yêu cầu cấp thiết.

Đảng, Nhà nước ta luôn xác định con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp xây dựng đất nước; thúc đẩy và bảo vệ QCN là nhân tố quan trọng trong phát triển bền vững, đảm bảo thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Để xác lập cơ sở cho việc bảo vệ và thúc đẩy QCN. Đảng ta đã xác định những tư tưởng và đường lối về nhân quyền. Các quan điểm của Đảng, Nhà nước về QCN được thể hiện tập trung trong các văn kiện của Đảng (Cương lĩnh chính trị, Nghị quyết, Chỉ thị,…) và văn kiện của các cơ quan Nhà nước (Báo cáo của Chính phủ, Sách trắng của Bộ Ngoại giao,…). Quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về QCN được hình thành, đúc rút từ lịch sử, truyền thống văn hóa dân tộc, nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, những nhận thức chung của cộng đồng quốc tế, thực tiễn và những yêu cầu đặt ra trong công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế và xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân. Trong đó Đảng, Nhà nước ta đã xác định một số quan điểm cơ bản về vấn đề QCN như sau:

1. Quyền con người là giá trị chung của nhân loại

Quan điểm này được thể hiện trong Chỉ thị số 12/CT/TW ngày 12/7/1992 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, trong đó nêu rằng: "Nhân quyền là thành quả

của cuộc đấu tranh lâu dài qua các thời đại của nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên thế giới và cũng là thành quả của cuộc đấu tranh của loài người làm chủ thiên nhiên; qua đó, nhân quyền trở thành giá trị chung của nhân loại". Ngoài ra, trong bài phát biểu tại Hội nghị thế giới về Nhân quyền lần thứ II tổ chức tại Viên (Áo), tháng 6/1993, Phái đoàn Việt Nam cũng khẳng định: "Nhân quyền là một phạm trù tổng hợp, vừa là "chuẩn mực tuyệt đối" mang tính phổ biến, vừa là "sản phẩm tổng hợp của một quá trình lịch sử lâu dài"[1].

Khái niệm QCN ra đời muộn, gắn liền với các cuộc cách mạng tư sản, nhưng những nội dung của QCN thì xuất hiện sớm và tồn tại trong mọi nền văn hóa. Các nhà nghiên cứu thường trích dẫn những bộ luật cổ ban hành qua các thời kỳ ở nhiều quốc gia, khu vực khác nhau để phân tích sự phát triển của tư tưởng nhân quyền trong lịch sử nhân loại. Bên cạnh đó, tư tưởng về QCN còn được phản ánh trong các học thuyết, ấn phẩm tôn giáo, chính trị và pháp lý của nhân loại từ xưa cho đến nay. Thực tiễn đã chứng minh những tư tưởng về QCN, cũng như những quy định trong pháp luật và thực tiễn bảo vệ QCN là sự đóng góp chung của mọi quốc gia, dân tộc, qua các thời kỳ phát triển của lịch sử. Mỗi bước tiến, nhân loại đều đánh dấu nấc thang mới trong nhận thức và việc thực hiện hóa các QCN, vì vậy, QCN phát triển không ngừng, gắn liền với các hình thái kinh tế - xã hội, với nền văn minh nhân loại. Như vậy, QCN vừa là sản phẩm của văn minh nhân loại, vừa là sản phẩm đấu tranh lâu dài của con người chống lại áp bức, bóc lột, làm chủ thiên nhiên và tự hoàn thiện chính mình.

Ngày nay, những nguyên tắc và quy định của luật Nhân quyền quốc tế được coi là mục tiêu phấn đấu của nhiều quốc gia. Ở hầu hết các nước, nội dung các công ước nhân quyền đã được nội luật hóa và từng bước tổ chức thực hiện bảo đảm QCN trên thực tế. Là giá trị chung nên tất cả các dân tộc, không phân biệt chế độ chính trị, trình độ phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa đều có quyền thụ hưởng và có nghĩa vụ bảo vệ, phát triển giá trị xã hội cao quý đó.

Quan điểm này có ý nghĩa quan trọng, chỉ rõ nguồn gốc của QCN, giúp chúng ta có cơ sở bác bỏ các quan điểm, luận điệu sai trái, coi QCN là phát kiến, là giá trị riêng của giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản phương Tây, do đó dẫn đến các biểu hiện phiến diện, cực đoan: hoặc quay lưng, khước từ những giá trị tiến bộ, văn minh; hoặc áp đặt mô hình của nước này cho nước khác.

Với quan điểm này, Đảng và Nhà nước ta thừa nhận, tôn trọng và bảo vệ những giá trị cao quý về QCN được thế giới thừa nhận rộng rãi. Đảng chỉ đạo: "Kế thừa và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của tất cả các dân tộc trong nước, tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại, xây dựng một xã hội dân chủ, văn minh vì lợi ích chân chính vì phẩm giá con người"[2]. Đảng luôn khẳng định, việc bảo đảm QCN là một mục tiêu, động lực của cách mạng, là trách nhiệm to lớn của Đảng và Nhà nước, đồng thời nhấn mạnh: "chăm lo cho con người, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người, tôn trọng và thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia"[3]. Trong bối

cảnh mới, Đảng nêu rõ: Việt Nam là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế", cần "chủ động và tích cực hội nhập quốc tế".[4]

2. Trong xã hội có phân chia giai cấp đối kháng, quyền con người mang tính giai cấp

Quan điểm này được thể hiện trong Chỉ thị số 12/CT/TW ngày 12/7/1992 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, trong đó nêu rằng: "Trong xã hội có phân chia giai cấp đối kháng, khái niệm nhân quyền mang tính giai cấp sâu sắc". Cũng liên quan đến vấn đề này, Chỉ thị số 41/2004/CT-TTg ngày 2/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ viết: "… cuộc đấu tranh trên vấn đề nhân quyền là cuộc đấu tranh mang tính giai cấp sâu sắc, sẽ diễn ra liên tục, lâu dài và quyết liệt"[5].Do đó, công tác bảo vệ và đấu tranh về nhân quyền phải là trách nhiệm của tất cả các ngành, các cấp, các đoàn thể và tổ chức nhân dân dưới sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng.

Đây là một trong những vấn đề luôn gây tranh cãi gay gắt, khiến không ít cán bộ, đảng viên hiện vẫn mơ hồ về vấn đề này. Thậm chí có người còn cho rằng, bản thân QCN đã xóa nhòa tính giai cấp. Xét về bản chất, con người sinh ra vốn dĩ đã có quyền (đặc quyền), đó là những quyền tự nhiên gắn với con người và chỉ có ở con người. Các quyền này biểu hiện dưới dạng những nhu cầu, những yêu sách hợp lý do chính phẩm giá con người quy định. Nhưng để trở thành quyền thực sự, những nhu cầu ấy cần phải được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Pháp luật lại luôn bị chi phối bởi các chế độ chính trị cụ thể. Trong xã hội có phân chia giai cấp, quyền lợi các giai cấp luôn xung đột lẫn nhau, vì thế, chính sách, pháp luật trước hết nhằm bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị. Trong thực tế không thể có quyền trừu tượng siêu giai cấp, không thể có quyền ngang nhau cho mọi giai cấp, bởi khi pháp luật thừa nhận quyền của giai cấp thống trị thì cũng đồng thời hạn chế quyền của giai cấp đối lập.

Trên phạm vi quốc tế, tính giai cấp của QCN được thể hiện trong cuộc đấu tranh giữa lực lượng cách mạng, tiến bộ với các lực lượng phản động, phản tiến bộ. Trong phạm vi quốc gia, quan điểm giai cấp thể hiện ở các chính sách bảo vệ hệ thống chính trị, chế độ xã hội hiện hữu, bảo vệ lợi ích của giai cấp cầm quyền, của các giai cấp, tầng lớp xã hội đã từng đấu tranh bảo vệ chế độ xã hội đó. Ở nước ta, quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động gắn liền với quyền lợi của quốc gia, dân tộc; tính giai cấp của QCN thống nhất với tính nhân loại, tính phổ biến của QCN. Chính vì vậy, ở nước ta, QCN của tất cả mọi người đều được tôn trọng và bảo đảm, không phân biệt giai cấp, tầng lớp nào, quá khứ của họ ra sao. Bảo đảm QCN ở nước ta hướng đến mục tiêu xây dựng một xã hội "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

3. Quyền con người gắn với quyền dân tộc cơ bản và thuộc phạm vi chủ quyền quốc gia

Quan điểm này được thể hiện trong Sách trắng về thành tựu nhân quyền của Việt Nam, trong đó Bộ Ngoại giao Việt Nam khẳng định: "… quyền thiêng liêng, cơ bản nhất của con người là quyền được sống trong độc lập, tự do, quyền được tự quyết định vận mệnh của mình"[6].

Từ sau thời kỳ chiến tranh lạnh, Mỹ và một số nước phương Tây tung ra những luận thuyết mới kỳ quặc, trong đó đáng chú ý là luận thuyết "nhân quyền cao hơn chủ quyền", "nhân quyền không biên giới". Những luận thuyết này được các thế lực hiếu chiến, phản động sử dụng như một cơ sở để thực hiện "chủ nghĩa can thiệp mới", thực hiện các chính sách xâm lược, can thiệp quân sự vào các nước khác và biện minh cho các hành động xâm lược, can thiệp quân sự mà họ đã tiến hành đối với nhiều quốc gia, dân tộc trong những thập kỷ qua.

Vậy phải chăng ngày nay, "nhân quyền cao hơn chủ quyền" và "quyền con người" cao hơn chủ quyền thiêng liêng của quốc gia, dân tộc? Đây là những vấn đề mới về lý luận cần phải được làm sáng tỏ.

Thực ra luận thuyết trên chỉ là một hình thức biến tướng của chủ nghĩa thực dân mới. Trước đây, để mở rộng thuộc địa, các nước đế quốc thường sử dụng phương thức cổ điển là đánh thành và chiếm đất, còn ngày nay, các nhà tư tưởng đế quốc đã tổng kết: "một đài phát thanh cũng có thể bình định xong một đất nước"; "một đô la chi cho tuyên truyền có tác dụng bằng năm đô la chi cho quốc phòng", "chiến tranh không khói súng", họ trắng trợn can thiệp vào nội bộ các nước có chủ quyền bằng nhiều âm mưu, thủ đoạn, hình thức khác nhau không hẳn vì mục đích xâm chiếm lãnh thổ mà vì muốn áp đặt mô hình của đất nước mình, quan niệm "nhân quyền" của mình lên các quốc gia, dân tộc khác.

Vì vậy cần phải khẳng định rằng muốn thực hiện hóa được QCN thì điều kiện trước hết là đất nước phải được độc lập, chủ quyền quốc gia phải được tôn trọng. Thực tiễn lịch sử Việt Nam và nhiều nước vừa trải qua đấu tranh giành độc lập đã chứng minh khi đất nước bị nô lệ, trở thành những "vong quốc nô" thì người dân không thể có tự do, các QCN sẽ bị chà đạp nghiêm trọng, "nước mất nhà tan"- nói cách khác độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia là điều kiện tiên quyết để bảo đảm QCN. Để giành quyền tự do của mỗi con người, trước hết phải giành quyền tự do cho cả dân tộc. Chủ quyền là nhân quyền tập thể của nhân dân một quốc gia, dân tộc, cho nên phải được tôn trọng và bảo vệ bằng pháp lý quốc tế. Xâm phạm đến chủ quyền quốc gia, dân tộc là chà đạp lên nhân quyền của toàn thể nhân dân nước đó. Vì vậy, không thể có nhân quyền cao hơn chủ quyền mà chỉ có sự thống nhất biện chứng giữa nhân quyền và chủ quyền quốc gia. Không có độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia thì không thể có QCN.

Độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia là nền tảng, điều kiện quan trọng để thực hiện nhân quyền. Vấn đề đặt ra là Nhà nước phải (sử dụng các điều kiện này) kiến thiết đất nước để đem lại cuộc sống hạnh phúc cho nhân dân. Khát khao cả cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh là đất nước được độc lập, nhưng vừa đạt được

mục tiêu này Người đã chỉ rõ: Nước được độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có ý nghĩa gì. Dân chỉ biết đến tự do, độc lập khi được ăn no, mặc đủ. Điều này thể hiện mối quan hệ biện chứng giữa QCN với quyền dân tộc tự quyết và trở thành định hướng chính trị quan trọng trong mọi hoạt động bảo vệ QCN của Nhà nước ta.

4. Quyền con người gắn liền với lịch sử, truyền thống và phụ thuộc vào trình độ phát triển kinh tế, văn hóa của mỗi quốc gia

Quan điểm này được thể hiện trong Chỉ thị số 12/CT/TW ngày 12/7/1992 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, trong đó nêu rằng: "Nhân quyền luôn luôn gắn liền với lịch sử, truyền thống và phụ thuộc vào trình độ phát triển kinh tế, văn hóa của đất nước. Do vậy, không thể áp đặt hoặc sao chép máy móc các tiêu chuẩn, mô thức của nước này cho nước khác". Quan điểm này cũng được cộng đồng quốc tế thừa nhận trong Tuyên bố Viên và chương trình hành động: "Trong khi phải luôn ghi nhớ tính đặc thù dân tộc, khu vực và bối cảnh khác nhau về lịch sử, văn hóa và tôn giáo; các quốc gia, không phân biệt hệ thống chính trị, kinh tế, văn hóa, có nghĩa vụ đề cao và bảo vệ tất cả các quyền con người và các tự do cơ bản". Mặc dù vậy, đây là một vấn đề đang gây ra nhiều tranh cãi ở các góc độ nhìn nhận. Các học giả tư sản, các chính khách ở các nước tư bản phát triển luôn đề cao, tuyệt đối hóa tính phổ quát của QCN để một mặt áp đặt giá trị chung cho mọi quốc gia, bất chấp trình độ phát triển như thế nào, mặt khác, tự cho phép bảo vệ nhân quyền ở mọi nơi, bất chấp chủ quyền của quốc gia khác.

Chúng ta nhận thức rằng, nhân quyền là giá trị chung của nhân loại, đó chính là sản phẩm của nền văn minh do toàn thể nhân loại sáng tạo nên trong quá trình đấu tranh xã hội và cải tạo tự nhiên; là sản phẩm của sự thống nhất biện chứng giữa tính phổ biến và tính đặc thù; giữa tính giai cấp và tính nhân loại. Tuy nhiên, nhân quyền bao giờ cũng hình thành và phát triển trong một hoàn cảnh lịch sử - xã hội, một điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa, dân tộc và phạm vi lãnh thổ quốc gia, dân tộc nhất định, chịu sự quy định của các yếu tố kinh tế - xã hội, chính trị - xã hội của quốc gia, dân tộc đó. Nhà nước Việt Nam cho rằng: "Trong một thế giới ngày càng đa dạng, khi tiếp cận và xử lý vấn đề quyền con người cần kết hợp hài hòa các chuẩn mực, nguyên tắc chung của luật pháp quốc tế với những điều kiện đặc thù về lịch sử, chính trị, kinh tế - xã hội, các giá trị văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán của mỗi quốc gia và khu vực. Không một nước nào có quyền áp đặt mô hình chính trị, kinh tế, văn hóa của mình cho một quốc gia khác"[7].

Việc khẳng định tính đặc thù của QCN tạo cơ sở lý luận bác bỏ mọi sự sao chép, áp đặt các mô hình dân chủ, nhân quyền, đồng thời đòi hỏi mỗi quốc gia phải chủ động, sáng tạo trong việc đảm bảo các QCN phù hợp với thực tiễn của đất nước mình.

5. Quyền con người là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa

Trong khi nhận rõ trách nhiệm quốc gia trong việc thực hiện QCN, với tư cách thành viên của các điều ước nhân quyền quốc tế, Đảng ta đã nhấn mạnh: "Đối với chúng ta, vấn đề quyền con người được đặt ra xuất phát từ mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, từ bản chất của chế độ ta và bao quát rộng rãi nhiều lĩnh vực từ chính trị, tư tưởng, văn hóa đến kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, pháp chế..."[8].

Luận điểm này được xem như bước đột phá trong hoạt động lý luận trên lĩnh vực QCN. Bởi cũng như ở hầu hết các nước xã hội chủ nghĩa thời kỳ trước đổi mới và mở cửa, do nhiều nguyên nhân, ở Việt Nam vấn đề QCN chưa được nhận thức đầy đủ về mặt lý luận. Quan điểm phổ biến cho rằng, cũng như nhà nước pháp quyền, kinh tế thị trường,... nhân quyền là sản phẩm riêng của giai cấp tư sản. Trong bối cảnh các nước phương Tây thúc đẩy việc áp đặt giá trị thông qua dân chủ, nhân quyền, nhằm chống phá các nước đi theo con đường xã hội chủ nghĩa, quan điểm trên đã khiến nhân quyền càng trở thành vấn đề nhạy cảm, khó "chia sẻ". Mặt khác, nhận thức phiến diện, phổ biến tại các nước xã hội chủ nghĩa lúc đó cho rằng, sự nghiệp đấu tranh giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội của những người cộng sản đã bao hàm cả việc tôn trọng và bảo vệ QCN; các nước tư bản, đế quốc giương cao ngọn cờ nhân quyền là điều phi lý. Tình trạng nhận thức phiến diện nói trên đã làm hạn chế hoạt động nghiên cứu lý luận, cũng như việc thực hiện QCN ở các nước xã hội chủ nghĩa. Việc bỏ ngỏ "trận địa" quan trọng này đã tạo ra "khoảng trống" để các thế lực thù địch có cơ hội thỏa sức tuyên truyền quan điểm nhân quyền tư sản và xuyên tạc thực tiễn bảo đảm QCN tại các nước xã hội chủ nghĩa.

Bối cảnh quốc tế mới, đặc biệt là xuất phát từ yêu cầu phát triển nội tại của mỗi nước, các đảng cầm quyền ở các nước xã hội chủ nghĩa đều có nhu cầu nghiên cứu đầy đủ hơn vấn đề QCN, làm cơ sở cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của mình. Đây là yếu tố thúc đẩy sự chuyển biến nhận thức lý luận về QCN của các đảng cầm quyền tại các nước xã hội chủ nghĩa, trong đó có Đảng Cộng sản Việt Nam.

Việc khẳng định QCN thuộc bản chất của chế độ, là mục tiêu của Nhà nước có ý nghĩa hết sức quan trọng. Điều này không chỉ tăng thêm trách nhiệm của Nhà nước trên mọi phương diện, mà còn xác lập vai trò, vị trí QCN trong lý luận về chủ nghĩa xã hội. Chế độ xã hội chủ nghĩa mà nhiều quốc gia đang hướng tới là xã hội luôn ý thức rõ việc nhận diện đầy đủ những biểu hiện và nguồn gốc của bất công và tìm phương thức, biện pháp xóa bỏ những bất công ấy. Đó là một trong những cách thức để tạo ra môi trường, điều kiện cho việc thực hiện đầy đủ hóa QCN. Chế độ xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang xây dựng là một xã hội "Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh"[9]. Chỉ trong chế độ xã hội chủ nghĩa - một xã hội chủ trương xóa bỏ trên thực tế mọi bất bình đẳng về lợi ích - thì QCN mới có điều kiện thực hiện được trọn vẹn.

Quan điểm này nhằm khẳng định lại mục tiêu mà những người cộng sản theo đuổi là xóa bỏ nguồn gốc sâu xa nhất của mọi sự vi phạm nhân quyền - đó là ách áp bức dân tộc, giai cấp… sinh ra bởi chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất. Đồng thời xác định rõ, việc đảm bảo tối đa QCN là thuộc về bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, là mục tiêu các nhà nước do những người cộng sản lãnh đạo hướng tới.

6. Quyền con người phải được ghi nhận và bảo vệ bằng pháp luật

Quan điểm này được thể hiện trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 của Đảng, trong đó Đảng ta khẳng định: "Nhà nước định ra các đạo luật nhằm xác định các quyền công dân và quyền con người"[10]. Trong Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XII, Đảng ta tiếp tục khẳng định: "Đảng và Nhà nước tiếp tục ban hành nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật nhằm phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được xác định đầy đủ hơn trong Hiến pháp năm 2013 và trong hệ thống pháp luật mới được ban hành và sửa đổi. Khẳng định rõ các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, đảm bảo theo Hiến pháp và pháp luật".[11]

Mặc dù luôn nhấn mạnh "quyền bẩm sinh" nhưng ngày nay, ở các nước tư bản cũng như ở mọi quốc gia, QCN đều được ghi nhận và bảo vệ bằng các hình thức pháp luật khác nhau. Thực tiễn Việt Nam và các nước trên thế giới cho thấy đảm bảo bằng pháp luật là một trong những điều kiện quan trọng nhất để QCN được thực hiện. Những tư tưởng lớn, những khám phá mới về QCN chỉ là không tưởng hoặc mị dân nếu không được biểu hiện dưới hình thức pháp luật và được pháp luật bảo vệ. Nói cách khác, mọi nhu cầu hay yêu sách về quyền nếu không được pháp luật ghi nhận và bảo vệ thì không thể có bất cứ một QCN nào. Các Mác luôn đề cao vai trò của pháp luật, coi pháp luật là "Kinh Thánh tự do" của nhân dân. Trường phái pháp luật thực định cũng luôn khẳng định: "không có luật thì không có quyền"[12]. QCN khi được pháp luật ghi nhận trở thành ý chí của toàn dân, buộc cả xã hội phải phục tùng và nhà nước bảo vệ.

Trên phạm vi thế giới, sau khi Liên hợp quốc ra đời, QCN được bảo vệ bởi hệ thống pháp luật quốc tế. Đó là sự hợp tác của cộng đồng quốc tế trong việc xây dựng các nguyên tắc, quy phạm và cơ chế thực thi, giám sát việc thực hiện nhân quyền. Các văn kiện nhân quyền quốc tế luôn nhấn mạnh rằng QCN phải được bảo vệ bằng Nhà nước pháp quyền, theo các nguyên tắc pháp quyền.

Trong phạm vi quốc gia, pháp luật bảo vệ QCN thể hiện ở việc ghi nhận các quyền trong pháp luật, hoàn thiện bộ máy, các thiết chế,… nhằm bảo vệ ngày càng tốt hơn QCN.

Quan điểm này là cơ sở để chúng ta bác bỏ mặt phiến diện của thuyết nhân quyền tự nhiên; khẳng định vai trò của pháp luật trong việc bảo vệ QCN. Trong

thời kỳ mới, Nhà nước Việt Nam luôn coi trọng việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật; củng cố các cơ quan tư pháp và cơ chế nhằm bảo đảm ngày càng tốt hơn các quyền của người dân. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XII khẳng định: "Tiếp tục thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; hoàn thiện hệ thống pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân"[13].

7. Quyền con người không tách rời nghĩa vụ và trách nhiệm công dân

Quan điểm này được thể hiện trong Chỉ thị số 12/CT/TW ngày 12/7/1992 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, trong đó nêu rõ: "Quyền dân chủ, tự do của mỗi cá nhân không tách rời nghĩa vụ và trách nhiệm công dân. Dân chủ phải đi đôi với kỷ cương, pháp luật…". Điều 15, Hiến pháp năm 2013 quy định: "1) Quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân. 2) Mọi người có nghĩa vụ tôn trọng quyền của người khác. 3) Công dân có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và xã hội. 4) Việc thực hiện quyền con người, quyền công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác"[14].

Đây cũng là quan điểm luôn gây tranh cãi. Các nước phương Tây luôn nhấn mạnh quyền mà không nói đến nghĩa vụ cá nhân, họ đề cao các quyền cá nhân. Quyền cá nhân được đề cao đến mức đối lập hoặc tách khỏi lợi ích của cộng đồng, mặt khác, nghĩa vụ và trách nhiệm cá nhân bị xem nhẹ. Quan điểm này đã có những tác động, ảnh hưởng tới một bộ phận dân cư ở nước ta. Thậm chí đến nay, nhiều người vẫn cho rằng nói đến nhân quyền là nói đến nghĩa vụ của Nhà nước, không thể đòi hỏi nghĩa vụ cá nhân. Điều này gây nhận thức mơ hồ trong một bộ phận xã hội về trách nhiệm cá nhân khi hưởng thụ quyền.

Bàn về vấn đề này, Các Mác từng viết: "Không có quyền lợi nào mà ko có nghĩa vụ, không có nghĩa vụ nào mà không có quyền lợi"[15]. Tuyên ngôn thế giới về Quyền con người (1948) cũng ghi nhận: "Mỗi người đều có những nghĩa vụ đối với cộng đồng mà chính trong đó nhân cách của bản thân có thể phát triển tự do và đầy đủ" (Điều 29). QCN là sự thống nhất giữa quyền và nghĩa vụ của công dân; giữa quyền, lợi ích cá nhân với quyền và lợi ích của cộng đồng. Vì vậy, mỗi cá nhân trong khi được hưởng thụ các quyền cần tôn trọng tự do của người khác và tôn trọng lợi ích của cộng đồng.

Quan điểm này có ý nghĩa hết sức quan trọng, vì nó chỉ ra được cách giải quyết một trong những mối quan hệ cơ bản nhất của vấn đề nhân quyền, khắc phục được cách hiểu phiến diện, cực đoan về vấn đề nhân quyền.

8. Đối thoại và hợp tác quốc tế là yêu cầu cần thiết, khách quan để bảo vệ và thúc đẩy nhân quyền

Quan điểm này được thể hiện trong Sách trắng về thành tựu nhân quyền của Việt Nam, trong đó khẳng định: "Do khác biệt về hoàn cảnh lịch sử, chế độ chính trị, trình độ phát triển, giá trị truyền thống văn hóa… nên cách tiếp cận về

nhân quyền của mỗi quốc gia có thể khác nhau. Việc hợp tác và đối thoại giữa các quốc gia để thúc đẩy và bảo vệ nhân quyền là một yêu cầu cần thiết và khách quan. Việt Nam ủng hộ việc tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nhân quyền trên cơ sở đối thoại bình đẳng, xây dựng, tôn trọng và hiểu biết lẫn nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, vì mục tiêu chung là thúc đẩy và bảo vệ ngày càng tốt hơn các quyền con người. Việt Nam cũng cho rằng không nước nào có quyền sử dụng vấn đề nhân quyền làm công cụ can thiệp vào công việc nội bộ của quốc gia, gây đối đầu, gây sức ép chính trị, thậm chí sử dụng vũ lực hoặc làm điều kiện trong quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại,… với các nước khác"[16]. Thực hiện quan điểm này, thời gian qua Việt Nam đã chủ động và tăng cường tham gia các cơ chế, diễn đàn quốc tế về nhân quyền và tích cực đối thoại về nhân quyền với năm đối tác hiện nay (Mỹ, EU, Thụy Sỹ, Đan Mạch và Niu-Di-Lân). Đối thoại và hợp tác quốc tế vừa là đòi hỏi của quá trình hội nhập quốc tế, vừa giúp tăng cường hiểu biết lẫn nhau; qua đối thoại và hợp tác quốc tế, Việt Nam đã giúp bạn bè và cộng đồng quốc tế hiểu hơn về tình hình và hoàn cảnh thực tế ở Việt Nam, vừa là cơ hội để Việt Nam có thể học hỏi kinh nghiệm của các nước trong việc xây dựng và thực thi pháp luật, bảo đảm tốt hơn các QCN ở Việt Nam và đóng góp vào sự nghiệp bảo vệ nhân quyền trong khu vực và trên thế giới.

9. Bảo vệ và thúc đẩy quyền con người gắn liền với việc bảo vệ và thúc đẩy hòa bình, ổn định, an ninh, bình đẳng và cuộc sống phồn vinh tại mỗi quốc gia và trên toàn thế giới

Quan điểm này được thể hiện trong Sách trắng về thành tựu nhân quyền của Việt Nam: "Trong một thế giới tùy thuộc lẫn nhau, các quyền con người chỉ có thể được tôn trọng và bảo vệ trong một môi trường hòa bình, an ninh, bình đẳng và phát triển bền vững, trong đó các giá trị nhân bản được tôn trọng và bảo vệ. Cuộc đấu tranh vì các quyền con người cần tiến hành đồng thời với các biện pháp ngăn chặn các cuộc chiến tranh, xung đột, khủng bố, nghèo đói, dịch bệnh, tội phạm xuyên quốc gia,… đang hàng ngày, hàng giờ đe dọa hòa bình, an ninh, độc lập và phồn vinh của mọi quốc gia, ngăn cản việc thúc đẩy và bảo vệ nhân quyền trên toàn thế giới"[17]. Báo cáo quốc gia kiểm định định kỳ việc thực hiện nhân quyền ở Việt Nam (trình bày tại phiên họp tháng 5/2009 của Hội đồng Liên hợp quốc về nhân quyền) cũng khẳng định: "Qua thực tiễn, Nhà nước và nhân dân Việt Nam hiểu rõ nhân quyền gắn với độc lập, hòa bình, dân chủ và phát triển. Việc duy trì một môi trường hòa bình, ổn định từ khi đất nước thống nhất năm 1975 đến nay là một thành tựu to lớn và cũng là nền tảng vững chắc cho việc bảo vệ và thực hiện các quyền con người ở Việt Nam. Trong công cuộc đổi mới, những điều chỉnh vĩ mô và các chương trình kinh tế, xã hội được chú trọng nhằm mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo ngày càng tốt hơn đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Những kết quả này đã tạo tiền đề cần thiết cho việc thực hiện các quyền của người dân trên mọi lĩnh vực".[18]

Các quan điểm nêu trên của Đảng, Nhà nước ta hoàn toàn phù hợp với các nguyên tắc, nội dung cơ bản và xu thế phát triển theo hướng tiến bộ trong lĩnh vực QCN nói riêng và luật pháp quốc tế nói chung. Các quan điểm đó có giá trị định hướng cho mọi hoạt động của Nhà nước trên lĩnh vực bảo vệ, đấu tranh về nhân quyền trong thời kỳ mới - thời kỳ toàn cầu hóa đang có những diễn biến mới và rất phức tạp đồng thời chúng ta đang triển khai, thi hành Hiến pháp năm 2013 với nhiều điểm mới về QCN. Các quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về QCN cũng là một đóng góp quan trọng về mặt lý luận của Việt Nam trên lĩnh vực QCN. Để góp phần thiết thực vào việc giáo dục quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về QCN cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, chúng tôi xin đề xuất một số giải pháp như sau:

Một là, nâng cao nhận thức về vấn đề QCN, giáo dục quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về QCN trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, đồng thời tiếp tục đấu tranh, phê phán những quan điểm, luận điệu sai trái về QCN của các thế lực thù địch.

Có thể khẳng định rằng hiểu biết về QCN, quan điểm của Đảng, Nhà nước về QCN là điều kiện đầu tiên, không thể thiếu để bảo vệ và thúc đẩy QCN trên thực tế một cách có hiệu quả. Tuy nhiên có một thực trạng đáng buồn hiện nay đó là "có hàng triệu người sinh ra và chết đi mà không hề biết rằng họ là chủ nhân của các quyền con người"[19], không nhận thức rõ quan điểm của Đảng, Nhà nước về vấn đề nhân quyền. Thực trạng đáng buồn này có thể khắc phục được thông qua việc tuyên truyền, giáo dục để giúp cho mọi người hiểu biết và nâng cao nhận thức về các quyền của mình. Bởi một khi có nhận thức đúng đắn và quyết tâm chính trị cao trong việc thúc đẩy các hoạt động giáo dục QCN, các vấn đề khác sẽ được giải quyết một cách ổn thỏa. Cần xác định rõ việc giáo dục QCN là một bộ phận của công tác chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Việc giáo dục QCN, quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về QCN phải được tiến hành một cách thường xuyên, liên tục và ở tầm cao hơn nhằm làm cho cán bộ, nhân dân hiểu biết và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về QCN; đấu tranh, phê phán đối với những quan điểm, luận điệu sai trái về QCN của các thế lực thù địch nhằm chống phá cách mạng nước ta.

Hai là, đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp giáo dục QCN.

Để thực hiện công tác giáo dục QCN và quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về QCN có hiệu quả trong giai đoạn hiện nay cần phải đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp giáo dục phù hợp với từng chủ thể giáo dục và từng đối tượng giáo dục.

Hiện nay chúng ta chưa có giáo trình chung, thống nhất; chưa có đầy đủ tài liệu cho việc giáo dục QCN theo từng nhóm đối tượng cụ thể. Các cơ quan, đơn vị tham gia giáo dục QCN thường tự biên soạn tài liệu, giáo trình cho mình, vì vậy chúng ta cần phải chuẩn hóa các tài liệu giáo dục QCN cho từng nhóm chủ

thể giáo dục, từng nhóm đối tượng giáo dục cụ thể trên cơ sở tính hệ thống, tính liên thông của tài liệu. Ví dụ: Cần xây dựng giáo trình, tài liệu giáo dục kiến thức QCN cho trẻ em; cho người lớn; cho đối tượng học sinh, sinh viên; cho đối tượng cán bộ công chức và các đối tượng chuyên biệt như công an, công tố viên, thẩm phán, luật sư, phạm nhân, người dân tộc thiểu số,…

Cần đưa chương trình giáo dục QCN vào hệ thống giáo dục, là môn học chính thức trong hệ thống nhà trường, vì môi trường giáo dục là một trong các yếu tố quan trọng nhất, hiệu quả nhất trong việc truyền thụ kiến thức, trang bị tri thức nhân quyền đúng đắn cho học sinh, sinh viên. Đặc biệt, hiện nay, nước ta đang thực hiện đổi mới chương trình và sách giáo khoa, cần tiếp tục nghiên cứu, lồng ghép các nội dung QCN nói chung, quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về QCN nói riêng vào các môn khoa học xã hội. Với một mục tiêu xa hơn, cần có kế hoạch đưa chương trình giáo dục QCN trở thành một môn học, khóa học vào hệ thống nhà trường (cả ở bậc giáo dục phổ thông và giáo dục bậc cao) và xây dựng các phương pháp giáo dục phù hợp.

Việc giáo dục QCN, quan điểm của Đảng, Nhà nước về QCN phải mang tính hệ thống và toàn diện, vì vậy bên cạnh các hoạt động giáo dục trong nhà trường, cần chú trọng và phát huy tính tích cực, chủ động của các hình thức giáo dục ngoài nhà trường. Cần thực hiện thường xuyên, liên tục và có sự phối hợp thực hiện chặt chẽ giữa các cơ quan chuyên trách về giáo dục đào tạo, các bộ, ngành có liên quan, các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương, các tổ chức đoàn thể quần chúng, tổ chức xã hội, những người có uy tín trong cụm dân cư, làng xã…

Đổi mới một cách căn bản phương pháp và hình thức giáo dục. Xây dựng các hình thức, phương pháp giáo dục riêng, thích hợp với điều kiện, khả năng của từng đối tượng nhằm giúp việc truyền tải nội dung giáo dục một cách sinh động, phù hợp, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ áp dụng ngay vào thực tiễn cuộc sống. Hình thức giáo dục có thể thông qua các hoạt động văn hóa của làng, xã, bằng tranh ảnh, panô, áp phích, tờ rơi, đài truyền thanh, đài phát thanh truyền hình, phim và các loại hình nghệ thuật khác.

Tổ chức các cuộc thi, hội thi tìm hiểu về QCN, quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về QCN là một hình thức hấp dẫn, có thể đạt hiệu quả cao. Ưu thế nổi bật của biện pháp này là có thể được áp dụng một cách đa dạng cho nhiều đối tượng trên địa bàn; phạm vi đối tượng được giáo dục cũng rất rộng (bao gồm cả người dự thi và người theo dõi cuộc thi), phát huy được tính tích cực, chủ động của đối tượng dự thi và giúp họ nhận thức sâu sắc hơn nội dung QCN cần tìm hiểu.

Ba là, củng cố, tăng cường đội ngũ, nhân lực giáo dục QCN.

Để thực hiện mục tiêu giáo dục QCN cho học sinh, sinh viên trong hệ thống giáo dục quốc dân một cách có hiệu quả, trước hết cần xây dựng, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên những kiến thức cần thiết về QCN. Hiện nay, đa số đội ngũ giáo

viên phổ thông chưa được đào tạo đầy đủ, bài bản về nội dung này, khi giảng dạy về QCN chủ yếu họ phải dựa vào giáo trình và những tài liệu tham khảo để xây dựng bài giảng. Do đó, trước khi các nội dung quan điểm của Đảng, Nhà nước về QCN được chuyển tải tới học sinh, sinh viên thì lãnh đạo các nhà trường và giáo viên phải là đối tượng được trang bị kiến thức về QCN, cũng như chủ trương của Đảng, Nhà nước về thực hiện QCN một cách toàn diện, giúp họ chủ động trong việc lồng ghép nội dung giáo dục này vào bài giảng nhằm chuyển tải và thẩm thấu một cách linh hoạt vào học sinh, sinh viên.

Đối với đội ngũ tuyên truyền viên, cộng tác viên, giảng viên QCN ngoài hệ thống nhà trường, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, chúng ta rất cần có một đội ngũ cốt cán không chỉ làm nhiệm vụ tuyên truyền mà còn phải vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia hoạt động giáo dục này. Đội ngũ chuyên trách có thể được xây dựng từ các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể quần chúng, những người tình nguyện, đội ngũ giáo viên vùng sâu, vùng xa, các già làng, trưởng bản, con em các dân tộc ít người có trình độ văn hóa nhất định. Trong đó chúng ta phải đặc biệt quan tâm đến xây dựng đội ngũ cốt cán trong hội liên hiệp phụ nữ, tổ chức đoàn thanh niên để thông qua hoạt động của các tổ chức này mà truyền tải nội dung giáo dục QCN, quan điểm của Đảng, Nhà nước về QCN một cách sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân.

Bốn là, giáo dục QCN thông qua hệ thống thông tin đại chúng.

Với lợi thế là tính phổ cập, kịp thời và rộng khắp, báo chí là một kênh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về QCN đạt hiệu quả cao. Ngày nay, sự đa dạng các loại hình báo chí như: báo in, báo hình, báo nói, báo điện tử đã góp phần ngày càng nâng cao hiệu quả và chất lượng thông tin. Phát huy thế mạnh đặc trưng của mình, mỗi loại hình báo chí đều có thể tìm được những hình thức thích hợp để chuyển tải nội dung giáo dục QCN đến đối tượng một cách hiệu quả nhất.

Báo chí là một kênh giáo dục QCN quan trọng còn thể hiện ở chỗ nó sử dụng nhiều ngôn ngữ khác nhau (tiếng Việt, tiếng các dân tộc thiểu số, tiếng nước ngoài) để chuyển tải những nội dung về QCN; thời điểm phát sóng có thể lựa chọn phù hợp với sinh hoạt của cộng đồng dân cư. Điều này góp phần nâng cao hiệu quả công tác giáo dục QCN một cách thiết thực và rộng khắp trên địa bàn cả nước cũng như giúp bạn bè quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài hiểu rõ về những quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước ta về vấn đề nhân quyền; phản bác lại các luận điệu vu cáo, xuyên tạc, bôi nhọ chế độ trên cơ sở lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền của các thế lực thù địch nhằm chống phá Nhà nước ta.

Nhận thức rõ quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về QCN. Cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân chắc chắn sẽ tạo ra bước tiến vững chắc trên lĩnh vực này. Điều này không chỉ đảm bảo giành thắng lợi trên lĩnh vực nhân quyền hiện nay, mà điều quan trọng nhất là đem lại tự do, hạnh phúc cho tất cả mọi người dân

Việt Nam, góp phần xây dựng một xã hội "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh" - một nhiệm vụ cao cả, thiêng liêng và cũng là mục tiêu chủ yếu của Đảng và Nhà nước ta.

Tài liệu tham khảo

Bộ Ngoại giao (2005), Sách trắng về thành tựu quyền con người ở Việt Nam, Hà Nội.

Bộ Ngoại giao, Báo cáo quốc gia kiểm định định kỳ việc thực hiện quyền con người ở Việt Nam.

C.Mác và Ph.Ăng nghen, Toàn tập, Nxb. Chính trị Quốc gia, 1994, Tập 6.

Chỉ thị số 12/CT-TW ngày 12/7/1992 của Ban Bí thư Trung ương Đảng "Về vấn đề quyền con người và quan điểm chủ trương của Đảng ta".

Chỉ thị số 44/CT-TW ngày 20/7/2010 của Ban Bí thư trung ương Đảng "Về công tác nhân quyền trong tình hình mới".

Chỉ thị số 41/TTg ngày 2/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ "Về tăng cường công tác bảo vệ, đấu tranh về nhân quyền trong tình hình mới".

Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Nxb. Chính trị Quốc gia.

Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), Cương lĩnh Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb. Chính trị Quốc gia.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XI, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XII, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2014), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội (2011), Hỏi đáp về Quyền con người, Nxb. Hồng Đức.

Wolfgang Bennedek (chủ biên) (2008), Tìm hiểu về quyền con người, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.

[1] Báo Nhân dân, số ra ngày 18/6/1993.

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), Cương lĩnh Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb. Chính trị Quốc gia, Tr. 120.

[3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XI, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, Tr. 134.

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Sđd, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, Tr. 83.

[5] Chỉ thị số 41/2004/CT-TTg ngày 2/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

[6] Bộ Ngoại giao Việt Nam, "Sách trắng về thành tựu quyền con người của Việt Nam", http://www.mofa.gov.vn/vi/, Tr. 4.

[7] Bộ Ngoại giao Việt Nam, Sđd, Tr. 4.

[8] Chỉ thị số 12/CT/TW ngày 12/7/1992 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

[9] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XII, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, Tr. 32.

[10] Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Nxb. Sự thật, Hà Nội, Tr. 19.

[11] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Sđd, Tr. 166 - 167.

[12] Trích theo Jacques Mourgon trong Quyền con người, Nxb. Đại học Pháp, tháng 1/1990.

[13] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Sđd, Tr. 169.

[14] Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2014), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, Tr.15.

[15] C.Mác và Ph.Ăng nghen (1994), Toàn tập, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, Tập 6, Tr. 25.

[16] Bộ Ngoại giao, Sđd, Tr. 5.

[17] Bộ Ngoại giao, Sđd, Tr. 5.

[18] Bộ Ngoại giao, "Báo cáo quốc gia kiểm điểm định kỳ việc thực hiện quyền con người ở Việt Nam", đoạn 11, http://www.mofa.vn/vi/.

[19] Wolfgang Bennedek (chủ biên) (2008), Tìm hiểu về quyền con người, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, Tr. 30.